TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày: 05/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Anh Thư

2. Ông Nguyễn Sơn Hóa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/HSST-QĐ ngày 24/11/2018 đối với các bị cáo:

NGUYỄN DUY T, sinh năm 1984 tại Yên Bái; Nơi cư trú: Xóm N, phường C, Thành phố P, Tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Duy R và bà Trần Thị T; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (chưa chấp hành);Về nhân thân: Năm 2011, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng (đã hết thời hiệu); Ngày 07/11/2006, Tòa án nhân dân thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích); Ngày 15/12/2008, Tòa án nhân dân thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"(đã xóa án tích); Ngày 25/09/2009, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích) ; Ngày 25/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội xử miễn trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 16/02/2017,Tòa án nhân dân Thành

phố Hà Nội xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về việc miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Duy T. Bị bắt quả tang ngày 25/10/2017, tạm giữ ngày 26/10/2017, tạm giam ngày 04/11/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nông Minh V - sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Đăng ký HKTT: Xã Y, huyện Đ, tỉnhThái Nguyên

Chỗ ở: Tổ 3, phường Y, quận H, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 25/10/2017, tại khu vực ngõ 975 đường Tam Trinh thuộc phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Công an phường Yên Sở, quận Hoàng Mai phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Duy T có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung J7 màu trắng vàng (trị giá 4.267.000 đồng), 01 ví da màu nâu (trị giá 31.000 đồng) bên trong có 1.150.000 đồng, tổng giá trị tài sản 5.448.000 đồng của anh Nông Minh V (sinh năm 1990, HKTT: Xã Y, huyện Đ, tỉnhThái Nguyên). Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 ngày 25/10/2017, T đi bộ đến khu vực phường Y, quận H, Hà Nội, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực ngõ 975 đường T, phường Y, quận H, Hà Nội, phát hiện nhà trọ của anh Nông Minh V không đóng cửa, không có người trong nhà. T đi vào nhà, thấy trên nắp máy giặt nhà vệ sinh có 01 điện thoại di động Samsung J7 màu trắng vàng, 01 ví da màu nâu, T lấy trộm điện thoại và ví, định bỏ đi thì bị anh V phát hiện, hô hoán và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ, báo cho cơ quan Công an. Cơ quan công an đã lập biên bản, thu hồi tài sản, trao trả người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Duy T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017, xử phạt: Nguyễn Duy T từ 12 đến 16 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa là đúng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 25/10/2017, bằng thủ đoạn lén lút, Nguyễn Duy T đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung J7 có giá trị 4.267.000 đồng, 01 ví da có giá trị 31.000 đồng bên trong có 1.150.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 5.448.000 đồng, là tài sản thuộc sở hữu của anh Nông Minh V. Đối chiếu Pháp luật, Nguyễn Duy T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực Pháp luật, so sánh mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thấy: hai điều luật quy định mức hình phạt như nhau. Thực hiện Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, cần áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng Pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T đã có 03 tiền án (bản án năm 2016, bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự, không phải là án tích) và 02 tiền sự. Trong đó, các án tích năm 2006, 2008 là tình tiết định tội của bản án số 114/HSST ngày 15/12/2008 và bản án số 31/HSST ngày 25/09/2009 nên không phải là căn cứ để xác định "tái phạm" hay "tái phạm nguy hiểm"; án tích năm 2009 đã được xóa, tiền sự năm 2011 đã hết thời hiệu; đối với Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 23/10/2017, bị cáo chưa chấp hành - thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cơ quan Pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu sửa chữa, có ý thức coi thường Pháp luật.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo* để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụnghình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Duy T 12*(mười hai)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2017 (ngày bắt quả tang).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Diệu Thúy

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.